

**QUY CHẾ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG
CỦA BAN KIỂM SOÁT**
**REGULATIONS ON THE ORGANIZATION AND OPERATION
OF THE SUPERVISORY BOARD**

Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;

Pursuant to the Law on Securities dated November 26, 2019;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020;

Pursuant to the Law on Enterprises No. 59/2020/QH14 dated June 17, 2020;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Pursuant to Decree No. 155/2020/ND-CP dated December 31, 2020, of the Government detailing the implementation of a number of articles of the Law on Securities;

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Pursuant to Circular No. 116/2020/TT-BTC dated December 31, 2020, of the Minister of Finance guiding a number of articles on corporate governance applicable to public companies under Decree No. 155/2020/ND-CP dated December 31, 2020, of the Government detailing the implementation of a number of articles of the Law on Securities;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Thương mại Hóc Môn.

Pursuant to the Charter of Hocmon Trade Joint Stock Company;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 26/2026/NQ-ĐHĐCĐ ngày 22 tháng 7 năm 2026.

Pursuant to the Resolution of the General Meeting of Shareholders No. 26/2026/NQ-ĐHĐCĐ, dated July 22, 2026.

Ban kiểm soát ban hành Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty cổ phần Thương mại Hóc môn.

The Supervisory Board hereby promulgates the Regulations on the Operation of the Supervisory Board of Hocmon Trade Joint Stock Company.

Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty cổ phần Thương mại Hóc môn bao gồm các nội dung sau:

The Regulations on the Operation of the Supervisory Board of Hocmon Trade Joint Stock Company include the following contents:

Chương I **QUY ĐỊNH CHUNG** *Chapter I* **GENERAL PROVISIONS**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

Article 1. Scope of Regulation and Subjects of Application

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát quy định cơ cấu tổ chức nhân sự, tiêu chuẩn, điều kiện, quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát và các thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và các quy định khác có liên quan.

Scope of Regulation: The Regulations on the Operation of the Supervisory Board stipulate the personnel organizational structure, criteria, conditions, rights, and obligations of the Supervisory Board and its members in accordance with the provisions of the Law on Enterprises, the Company's Charter, and other relevant regulations.

2. Đối tượng áp dụng: Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát được áp dụng cho Ban kiểm soát và các thành viên Ban Kiểm soát.

2. Subjects of Application: The Regulations on the Operation of the Supervisory Board apply to the Supervisory Board and its members.

Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Ban kiểm soát

Article 2. Operating Principles of the Supervisory Board

Ban kiểm soát làm việc theo nguyên tắc tập thể. Các thành viên của Ban kiểm soát chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình và cùng chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, trước pháp luật về các công việc, quyết định của Ban Kiểm soát.

The Supervisory Board shall work on the principle of collectivism. Members of the Supervisory Board shall be personally responsible for their assigned parts of work and jointly responsible to the General Meeting of Shareholders and before the law for the work and decisions of the Supervisory Board.

Chương II **THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT (KIỂM SOÁT VIÊN)** *Chapter II* **MEMBERS OF THE SUPERVISORY BOARD (SUPERVISORS)**

Điều 3. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của thành viên Ban Kiểm soát

Article 3. Rights, Obligations, and Responsibilities of Members of the Supervisory Board

1. Tuân thủ đúng pháp luật, Điều lệ công ty, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và đạo đức nghề nghiệp trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao.

1. Comply strictly with the law, the Company's Charter, resolutions of the General Meeting of Shareholders, and professional ethics in performing assigned rights and obligations.

2. Thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của Công ty.

2. Exercise assigned rights and obligations honestly, prudently, and in the best manner to ensure the maximum lawful interests of the Company.

3. Trung thành với lợi ích của Công ty và cổ đông; không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, tài sản khác của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.

3. Remain loyal to the interests of the Company and shareholders; not abuse one's position or title, or use information, know-how, business opportunities, and other assets of the Company for personal gain or to serve the interests of other organizations or individuals.

4. Nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty; trong đó có quyền tiếp cận các thông tin và tài liệu liên quan đến tình hình hoạt động của công ty. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành khác của doanh nghiệp có trách nhiệm cung cấp các thông tin kịp thời và đầy đủ theo yêu cầu của thành viên Ban kiểm soát.

4. Fulfill other obligations in accordance with the Law on Enterprises and the Company's Charter; including the right to access information and documents related to the operating situation of the Company. Members of the Board of Directors, the General Director, and other managers of the enterprise are responsible for providing timely and full information upon request of the members of the Supervisory Board.

5. Trường hợp vi phạm quy định tại các khoản 1, 2, 3 và 4 Điều này mà gây thiệt hại cho Công ty hoặc người khác thì thành viên Ban kiểm soát phải chịu trách nhiệm cá nhân hoặc liên đới bồi thường thiệt hại đó. Thu nhập và lợi ích khác mà thành viên Ban Kiểm soát có được do vi phạm phải hoàn trả cho Công ty.

5. In case of violation of the provisions of Clauses 1, 2, 3, and 4 of this Article causing damage to the Company or others, the members of the Supervisory Board must bear personal or joint liability to compensate for such damage. Any income and other benefits obtained by a member of the Supervisory Board due to the violation must be returned to the Company.

6. Trường hợp phát hiện có thành viên Ban kiểm soát vi phạm trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao thì phải thông báo bằng văn bản đến Ban kiểm soát, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và khắc phục hậu quả.

6. In case a member of the Supervisory Board is found to have committed a violation in performing assigned rights and obligations, a written notice must be sent to the Supervisory Board, requesting the violator to cease the violation and remedy the consequences.

Điều 4. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Ban kiểm soát

Article 4. Term of Office and Number of Members of the Supervisory Board

1. Ban kiểm soát có 03 thành viên, nhiệm kỳ của thành viên Ban Kiểm soát không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

1. The Supervisory Board consists of 03 members. The term of office of the members of the Supervisory Board shall not exceed 05 years and they may be re-elected for an unlimited number of terms.

2. Thành viên Ban kiểm soát không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.

2. Members of the Supervisory Board are not necessarily shareholders of the Company.

3. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam.

3. More than half of the members of the Supervisory Board must be permanent residents in Vietnam.

4. Trường hợp thành viên Ban Kiểm soát có cùng thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới chưa được bầu thì thành viên Ban kiểm soát đã hết nhiệm kỳ vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nghĩa vụ cho đến khi thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới được bầu và nhận nhiệm vụ.

4. In case the term of office of the members of the Supervisory Board ends at the same time but the members of the new term have not yet been elected, the members whose term has expired shall continue to exercise their rights and obligations until the new members are elected and take over the duties.

Điều 5. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Ban kiểm soát

Article 5. Criteria and Conditions for Members of the Supervisory Board

1. Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

1. A member of the Supervisory Board must meet the following criteria and conditions:

a) Không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp;

a) Not fall under the subjects specified in Clause 2, Article 17 of the Law on Enterprises;

b) Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của Công ty;

b) Be trained in one of the majors in economics, finance, accounting, auditing, law, business administration, or a major suitable for the business activities of the Company;

c) Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người quản lý khác;

c) Not be a family member of any member of the Board of Directors, General Director, or other managers;

d) Không phải là người quản lý Công ty, không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Công ty.

d) Not be a manager of the Company, and not necessarily be a shareholder or an employee of the Company;

đ) Không được làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;

đ) Not work in the accounting or finance department of the Company;

e) Không được là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong 03 năm liền trước đó;

e) Not be a member or an employee of the approved auditing firm that conducted audits of the Company's financial statements for the 03 consecutive preceding years;

g) Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan và Điều lệ Công ty.

g) Other criteria and conditions as specified by other relevant laws and the Company's Charter.

2. Ngoài các tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại khoản 1 Điều này, thành viên Ban kiểm soát công ty đại chúng theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 88 của Luật Doanh nghiệp không được là người có quan hệ gia đình của người quản lý doanh nghiệp của Công ty và công ty mẹ; người đại diện phần vốn của doanh nghiệp, người đại diện phần vốn nhà nước tại công ty mẹ và tại Công ty.

2. In addition to the criteria and conditions specified in Clause 1 of this Article, a member of the Supervisory Board of a public company as specified in Point b, Clause 1, Article 88 of the Law on Enterprises must not be a family member of any manager of the Company and its parent company; or a representative of the enterprise's capital portion, or a representative of the state capital portion in the parent company and in the Company.

Điều 6. Trưởng Ban kiểm soát

Article 6. Head of the Supervisory Board

1. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

1. The Head of the Supervisory Board must possess a university degree or higher in one of the majors: economics, finance, accounting, auditing, law, business administration, or a major relevant to the business activities of the enterprise.

2. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số.

2. The Head of the Supervisory Board shall be elected by the Supervisory Board from among its members; the election, dismissal, or removal shall be conducted on the principle of majority.

3. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát do Điều lệ công ty quy định.

3. The rights and obligations of the Head of the Supervisory Board shall be stipulated by the Company's Charter.

Điều 7. Đề cử, ứng cử thành viên Ban kiểm soát

Article 7. Nomination and Candidacy for Members of the Supervisory Board

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Ban kiểm soát. Việc đề cử người vào Ban Kiểm soát thực hiện như sau:

1. Shareholders or a group of shareholders owning 5% or more of the total ordinary shares have the right to nominate candidates to the Supervisory Board. The nomination of candidates to the Supervisory Board shall be carried out as follows:

Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 30% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa một (01) ứng viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 50% trở lên được đề cử tối đa ba (03) ứng viên. Việc đề cử, ứng cử thành viên Ban kiểm soát được quy định chi tiết tại Quy chế nội bộ về Quản trị công ty.

Shareholders or a group of shareholders holding from 10% to less than 30% of the total voting shares may nominate a maximum of one (01) candidate; from 30% to less than 50% may nominate a maximum of two (02) candidates; from 50% or more may nominate a maximum of three (03) candidates. The nomination and candidacy for members of the Supervisory Board are detailed in the Internal Regulations on Corporate Governance.

a) Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm để đề cử người vào Ban kiểm soát phải thông báo về việc hợp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;

a) Ordinary shareholders who form a group to nominate candidates to the Supervisory Board must notify the attending shareholders of the group formation before the opening of the General Meeting of Shareholders;

b) Căn cứ số lượng thành viên Ban Kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người làm ứng cử viên Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.

b) Based on the number of members of the Supervisory Board, the shareholders or group of shareholders specified in this Clause have the right to nominate one or several individuals as candidates for the Supervisory Board according to the decision of the General Meeting of Shareholders. In case the number of candidates nominated by the shareholders or group of shareholders is lower than the number of candidates they are entitled to nominate according to the decision of the General Meeting of Shareholders, the remaining candidates shall be nominated by the Board of Directors, the Supervisory Board, and other shareholders.

2. Trường hợp số lượng ứng cử viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban Kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

2. In case the number of candidates for the Supervisory Board through nomination and candidacy is still insufficient as required in Clause 5, Article 115 of the Law on Enterprises, the incumbent Supervisory Board shall introduce additional candidates or organize the nomination in accordance with the Company's Charter, the Internal Regulations on Corporate Governance, and the Regulations on the Operation of the Supervisory Board. The introduction of additional candidates by the incumbent Supervisory Board must be clearly announced before the General Meeting of Shareholders votes to elect members of the Supervisory Board in accordance with the law.

3. Trường hợp số lượng ứng viên do Ban kiểm soát đương nhiệm đề cử thêm theo khoản 2 Điều này vẫn không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát công bố thông tin về việc số lượng ứng cử viên Ban kiểm soát không đủ số lượng cần thiết trong thời hạn chậm nhất là năm (05) ngày trước ngày khai mạc Đại hội đồng cổ đông. Ban kiểm soát đương nhiệm tổ chức cho các cổ đông khác đề cử theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm tổ chức cho các cổ đông khác đề cử thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

3. In case the number of candidates additionally nominated by the incumbent Supervisory Board under Clause 2 of this Article is still insufficient, the Supervisory Board shall disclose information regarding the insufficient number of candidates for the Supervisory Board at least five (05) days prior to the opening date of the General Meeting of Shareholders. The incumbent Supervisory Board shall organize for other

shareholders to nominate candidates in accordance with the Company's Charter, the Internal Regulations on Corporate Governance, and the Regulations on the Operation of the Supervisory Board. The organization for other shareholders to nominate additional candidates by the incumbent Supervisory Board must be clearly announced before the General Meeting of Shareholders votes to elect members of the Supervisory Board in accordance with the law.

Điều 8. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát

Article 8. Methods for Election, Dismissal, and Removal of Members of the Supervisory Board

1. Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

1. The election, dismissal, and removal of members of the Supervisory Board fall under the authority of the General Meeting of Shareholders.

2. Việc biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Ban Kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Ban kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.

2. Voting to elect members of the Supervisory Board must be conducted by the method of cumulative voting, whereby each shareholder has a total number of votes corresponding to the total number of shares owned multiplied by the number of members to be elected to the Supervisory Board, and the shareholder has the right to accumulate all or part of their total votes for one or several candidates. Elected members of the Supervisory Board shall be determined by the number of votes from high to low, starting from the candidate with the highest number of votes until the number of members specified in the Company's Charter is fulfilled. In case there are 02 or more candidates achieving the same number of votes for the last member of the Supervisory Board, a re-election shall be conducted among the candidates with equal votes or a selection shall be made according to the criteria specified in the election regulations or the Company's Charter.

3. Nếu số ứng cử viên nhỏ hơn hoặc bằng số thành viên Ban Kiểm soát cần bầu thì việc bầu thành viên Ban Kiểm soát có thể được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu như quy định tại Khoản 3 Điều 148 Luật Doanh nghiệp hoặc thực hiện theo phương thức biểu quyết (tán thành, không tán thành, không có ý kiến). Tỷ lệ biểu quyết thông qua theo phương thức biểu quyết được thực hiện theo Khoản 2 Điều 21 Điều lệ công ty.

3. If the number of candidates is less than or equal to the number of members of the Supervisory Board to be elected, the election may be conducted by the method of cumulative voting as specified in Clause 3, Article 148 of the Law on Enterprises, or by the method of voting (In favor, Against, Abstention). The

approval rate under the voting method shall be implemented in accordance with Clause 2, Article 21 of the Company's Charter.

Điều 9. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát

Article 9. Cases of Dismissal and Removal of Members of the Supervisory Board

1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Ban Kiểm soát trong trường hợp sau đây:

1. The General Meeting of Shareholders shall dismiss a member of the Supervisory Board in the following cases:

a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban Kiểm soát theo quy định tại Điều 169 của Luật Doanh nghiệp;

a) No longer meets the criteria and conditions to be a member of the Supervisory Board as specified in Article 169 of the Law on Enterprises;

b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;

b) Submits a resignation letter which is approved;

c) Trường hợp khác do Điều lệ công ty quy định.

c) Other cases as specified by the Company's Charter.

Thành viên Ban kiểm soát vẫn thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ cho đến khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua việc miễn nhiệm Thành viên Ban kiểm soát, trừ quyền tham dự, biểu quyết tại cuộc họp Ban kiểm soát và quyền nhận thù lao của thành viên Ban kiểm soát ngay khi Công ty nhận được thông báo về các trường hợp sau đây:

A member of the Supervisory Board shall still fully exercise their rights and obligations until the General Meeting of Shareholders approves the dismissal, except for the right to attend and vote at meetings of the Supervisory Board and the right to receive remuneration immediately upon the Company receiving notice of the following cases:

- Thành viên Ban kiểm soát bị hạn chế năng lực hành vi dân sự, bị mất năng lực hành vi dân sự hoặc có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi.

- The member of the Supervisory Board has restricted civil capacity, loses civil capacity, or encounters difficulties in awareness and behavior control.

- Thành viên Ban kiểm soát đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc hoặc đang bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định.

- The member of the Supervisory Board is facing criminal prosecution, is temporarily detained, is serving an imprisonment sentence, is serving an administrative handling measure at a compulsory detoxification center or compulsory educational institution, or is banned by the Court from holding certain positions, practicing certain professions, or doing certain jobs.

- Ban kiểm soát có quyết định thông qua việc tiếp nhận đơn từ nhiệm/từ chức của Thành viên Ban kiểm soát, thực hiện tương tự quy định tại Điều 8 Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị.

- The Supervisory Board passes a decision approving the receipt of the resignation letter of the member, implemented similarly to the provisions in Article 8 of the Regulations on the Operation of the Board of Directors.

2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát trong trường hợp sau đây:

2. The General Meeting of Shareholders shall remove a member of the Supervisory Board in the following cases:

a) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;

a) Fails to complete assigned duties and tasks;

b) Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

b) Fails to exercise their rights and obligations for 06 consecutive months, except in cases of force majeure;

c) Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty;

c) Commits repeated or serious violations of the obligations of a member of the Supervisory Board as specified by the Law on Enterprises and the Company's Charter;

d) Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

d) Other cases according to the resolution of the General Meeting of Shareholders.

Điều 10. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát

Article 10. Notice of Election, Dismissal, and Removal of Members of the Supervisory Board

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Ban kiểm soát theo quy định tại Quy chế nội bộ về Quản trị công ty, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên Ban kiểm soát phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của công ty nếu được

bầu làm thành viên Ban kiểm soát. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Ban Kiểm soát được công bố bao gồm:

1. In case the candidates for the Supervisory Board have been determined in accordance with the Internal Regulations on Corporate Governance, the Company must disclose information related to the candidates at least 10 days before the opening date of the General Meeting of Shareholders on the Company's website so that shareholders can learn about these candidates before voting. Candidates for the Supervisory Board must provide a written commitment regarding the truthfulness and accuracy of the disclosed personal information and must commit to performing their duties honestly, prudently, and for the highest interest of the company if elected. Information related to candidates for the Supervisory Board to be disclosed includes:

a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;

a) Full name, date of birth;

b) Trình độ chuyên môn;

b) Professional qualifications;

c) Quá trình công tác;

c) Employment history;

d) Các chức danh quản lý khác;

d) Other managerial positions;

d) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;

d) Interests related to the Company and related parties of the Company;

e) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty;

e) Other information (if any) as specified in the Company's Charter;

g) Công ty phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ các chức danh quản lý và các lợi ích có liên quan tới Công ty của ứng cử viên Ban kiểm soát (nếu có).

g) The Company is responsible for disclosing information about the companies in which the candidate holds managerial positions and interests related to the Company of the candidate for the Supervisory Board (if any).

2. Việc thông báo về kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát thực hiện theo các quy định hướng dẫn về công bố thông tin.

2. The notification of results of election, dismissal, and removal of members of the Supervisory Board shall be carried out in accordance with guiding regulations on information disclosure.

Chương III
BAN KIỂM SOÁT
Chapter III
THE SUPERVISORY BOARD

Điều 11. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Ban kiểm soát

Article 11. Rights, Obligations, and Responsibilities of the Supervisory Board

1. Ban Kiểm soát thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty.

1. The Supervisory Board shall supervise the Board of Directors and the Director or General Director in the management and operation of the Company.

2. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.

2. Inspect the reasonableness, legality, truthfulness, and degree of prudence in the management and operation of business activities; as well as the systematic nature, consistency, and appropriateness of accounting, statistical work, and the preparation of financial statements.

3. Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hằng năm và 06 tháng của Công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị và trình báo cáo thẩm định tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên. Rà soát hợp đồng, giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông và đưa ra khuyến nghị về hợp đồng, giao dịch cần có phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông.

3. Appraise the completeness, legality, and truthfulness of business performance reports, annual and semi-annual financial statements of the Company, and management evaluation reports of the Board of Directors; and submit appraisal reports at the Annual General Meeting of Shareholders. Review contracts and transactions with related parties under the approval authority of the Board of Directors or the General Meeting of Shareholders, and provide recommendations on contracts and transactions that require approval from the Board of Directors or the General Meeting of Shareholders.

4. Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của Công ty.

4. Review, inspect, and evaluate the validity and effectiveness of the internal control, internal audit, risk management, and early warning systems of the Company.

5. Xem xét sổ kế toán, ghi chép kế toán và các tài liệu khác của Công ty, công việc quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết hoặc theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp.

5. Examine accounting books, accounting records, and other documents of the Company, as well as the management and operational activities of the Company when deemed necessary, or pursuant to a resolution of the General Meeting of Shareholders, or upon request of a shareholder or a group of shareholders as specified in Clause 2, Article 115 of the Law on Enterprises.

6. Khi có yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Ban kiểm soát thực hiện kiểm tra trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban kiểm soát phải báo cáo về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến Hội đồng quản trị và cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu. Việc kiểm tra của Ban kiểm soát quy định tại khoản này không được cản trở hoạt động bình thường của Hội đồng quản trị, không gây gián đoạn điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.

6. Upon request of a shareholder or a group of shareholders as specified in Clause 2, Article 115 of the Law on Enterprises, the Supervisory Board shall conduct an inspection within 07 working days from the date of receipt of the request. Within 15 days from the completion date of the inspection, the Supervisory Board must report on the requested inspection matters to the Board of Directors and the requesting shareholder or group of shareholders. The inspection by the Supervisory Board specified in this Clause must not obstruct the normal operations of the Board of Directors and must not disrupt the management of the Company's business activities.

7. Kiến nghị Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát và điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.

7. Recommend to the Board of Directors or the General Meeting of Shareholders measures to amend, supplement, and improve the organizational structure for management, supervision, and operation of the Company's business activities.

8. Khi phát hiện có thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc vi phạm quy định tại Điều 165 Luật doanh nghiệp phải thông báo ngay bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

8. Upon discovering that a member of the Board of Directors, the Director, or the General Director violates the provisions of Article 165 of the Law on Enterprises, the Supervisory Board must immediately notify the Board of Directors in writing, requesting the violator to cease the violation and provide solutions to remedy the consequences.

9. Tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và các cuộc họp khác của Công ty.

9. Attend and participate in discussions at meetings of the General Meeting of Shareholders, the Board of Directors, and other meetings of the Company.

10. Sử dụng tư vấn độc lập, bộ phận kiểm toán nội bộ của Công ty để thực hiện nhiệm vụ được giao.

10. Utilize independent consultancy and the internal audit department of the Company to perform assigned duties.

11. Ban kiểm soát có thể tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông.

11. The Supervisory Board may consult with the Board of Directors before submitting reports, conclusions, and recommendations to the General Meeting of Shareholders.

12. Kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty theo đề nghị của cổ đông.

12. Inspect specific issues related to the management and operation of the Company's activities upon the request of shareholders.

13. Yêu cầu Hội đồng quản trị phải triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông.

13. Request the Board of Directors to convene an Extraordinary General Meeting of Shareholders.

14. Thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày trong trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

14. Replace the Board of Directors to convene the General Meeting of Shareholders within 30 days in case the Board of Directors fails to convene the General Meeting of Shareholders in accordance with Clause 3, Article 140 of the Law on Enterprises.

15. Đề nghị Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị.

15. Request the Chairperson of the Board of Directors to convene a meeting of the Board of Directors.

16. Xem xét, trích lục, sao chép một phần hoặc toàn bộ nội dung kê khai Danh sách người có liên quan và lợi ích có liên quan được kê khai quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp. Quy trình yêu cầu cung cấp thông tin quy định tại Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty.

16. Review, extract, and copy part or all of the disclosed contents of the List of Related Parties and related interests declared in accordance with Clause 1 and Clause 2, Article 164 of the Law on Enterprises. The procedure for requesting information provision is specified in the Internal Regulations on Corporate Governance.

17. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết.

17. Propose and recommend to the General Meeting of Shareholders for approval the list of approved auditing firms to conduct audits of the Company's financial statements, or approved auditing firms to inspect the Company's activities when deemed necessary.

18. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.

18. Be responsible to shareholders for its supervisory activities.

19. Giám sát tình hình tài chính Công ty, việc tuân thủ pháp luật của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người quản lý khác trong các hoạt động.

19. Supervise the financial situation of the Company, and compliance with the law by members of the Board of Directors, the General Director, and other managers in their activities.

20. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và cổ đông.

20. Ensure coordination of activities with the Board of Directors, the General Director, and shareholders.

21. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

21. Upon discovering any violation of the law or the Company's Charter by a member of the Board of Directors, the General Director, or other enterprise managers, the Supervisory Board must notify the Board of Directors in writing within 48 hours, requesting the violator to cease the violation and provide solutions to remedy the consequences.

22. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

22. Formulate the Regulations on the Operation of the Supervisory Board and submit them to the General Meeting of Shareholders for approval.

23. Chứng kiến Hội đồng quản trị tổ chức kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu nếu được Hội đồng quản trị yêu cầu trong trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

23. Witness the Board of Directors organizing vote counting and preparing vote counting minutes if requested by the Board of Directors in case of collecting written opinions of shareholders to pass resolutions of the General Meeting of Shareholders.

24. Trưởng Ban kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp đối với trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc mà các thành viên Hội đồng quản trị còn lại không bầu được người làm chủ tọa. Trường hợp này, người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.

24. *The Head of the Supervisory Board shall preside over the process for the General Meeting of Shareholders to elect a chairperson for the meeting in case the Chairperson is absent or temporarily incapacitated and the remaining members of the Board of Directors cannot elect a chairperson. In this case, the person with the highest number of votes shall chair the meeting.*

25. Ban kiểm soát có trách nhiệm tiếp nhận các yêu cầu tra cứu sổ sách và hồ sơ của cổ đông phổ thông quy định tại khoản 1, Điều 45 Điều lệ Công ty và thực hiện việc đề nghị cung cấp thông tin theo yêu cầu này đối với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc hoặc các người quản lý khác. Quy trình yêu cầu cung cấp thông tin quy định tại Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty. Người được cung cấp thông tin có trách nhiệm bảo mật thông tin được cung cấp, sử dụng đúng mục đích cho công việc được giao.

25. *The Supervisory Board is responsible for receiving requests to look up books and records from ordinary shareholders as specified in Clause 1, Article 45 of the Company's Charter, and executing requests for information provision to the Board of Directors, the General Director, or other managers based on such requests. The procedure for requesting information provision is specified in the Internal Regulations on Corporate Governance. Information recipients are responsible for maintaining the confidentiality of the provided information and utilizing it for the correct purpose of their assigned work.*

26. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

26. *Exercise other rights and obligations in accordance with the Law on Enterprises, the Company's Charter, and resolutions of the General Meeting of Shareholders.*

Điều 12. Quyền được cung cấp thông tin của Ban kiểm soát

Article 12. Right of the Supervisory Board to be Provided with Information

1. Tài liệu và thông tin phải được gửi đến thành viên Ban kiểm soát cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị, bao gồm:

1. *Documents and information must be sent to the members of the Supervisory Board at the same time and by the same method as applied to the members of the Board of Directors, including:*

a) Thông báo mời họp, phiếu lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị và tài liệu kèm theo;

a) *Meeting invitations, opinion solicitation forms for members of the Board of Directors, and attached documents;*

b) Nghị quyết, quyết định và biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị;

b) *Resolutions, decisions, and meeting minutes of the General Meeting of Shareholders and the Board of Directors;*

c) Báo cáo của Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc trình Hội đồng quản trị hoặc tài liệu khác do Công ty phát hành.

c) Reports of the Director or General Director submitted to the Board of Directors or other documents issued by the Company.

2. Thành viên Ban kiểm soát có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.

2. Members of the Supervisory Board have the right to access the files and documents of the Company kept at the head office, branches, and other locations; and have the right to access the working locations of managers and employees of the Company during working hours. Information recipients are responsible for maintaining the confidentiality of the provided information and utilizing it for the correct purpose of their assigned work.

3. Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc, người quản lý khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty theo yêu cầu của thành viên Ban kiểm soát hoặc Ban kiểm soát. Trình tự, thủ tục yêu cầu và cung cấp thông tin quy định tại Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty.

3. The Board of Directors, members of the Board of Directors, the Director or General Director, and other managers must fully, accurately, and timely provide information and documents regarding the management, operation, and business activities of the Company upon request of a member of the Supervisory Board or the Supervisory Board. The sequence and procedures for requesting and providing information are specified in the Internal Regulations on Corporate Governance.

Điều 13. Trách nhiệm của Ban kiểm soát trong việc triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông

Article 13. Responsibilities of the Supervisory Board in Convening Extraordinary General Meetings of Shareholders

1. Ban kiểm soát có trách nhiệm thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày trong trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. The Supervisory Board is responsible for replacing the Board of Directors to convene the General Meeting of Shareholders within 30 days in case the Board of Directors fails to convene the General Meeting of Shareholders in the following cases:

a) Số thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật;

a) The number of remaining members of the Board of Directors or the Supervisory Board is less than the minimum number required by law;

b) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của công ty, căn cứ và lý do yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông. Kèm theo yêu cầu triệu tập họp phải có các tài liệu, chứng cứ về các vi phạm của Hội đồng quản trị, mức độ vi phạm hoặc về quyết định vượt quá thẩm quyền. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của các tài liệu, chứng cứ cung cấp cho cơ quan có thẩm quyền khi yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông;

b) At the request of a shareholder or a group of shareholders as prescribed in Clause 2, Article 115 of the Law on Enterprises; the request to convene a General Meeting of Shareholders must be made in writing and must include the following contents: full name, contact address, nationality, and legal document number for individual shareholders; name, enterprise identification number or legal document number, and headquarters address for organizational shareholders; the number of shares and the timing of share registration of each shareholder, the total number of shares of the group of shareholders, and their ownership ratio in the total shares of the company; and the basis and reasons for requesting the convention of the General Meeting of Shareholders. The request to convene the meeting must be accompanied by documents and evidence regarding the violations of the Board of Directors, the severity of the violations, or decisions exceeding delegated authority. The shareholder or group of shareholders shall be fully responsible before the law for the accuracy and truthfulness of the documents and evidence provided to the competent authorities when requesting the convention of the General Meeting of Shareholders.

c) Khi có yêu cầu triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông của Ban kiểm soát nhưng Hội đồng quản trị không thực hiện.

c) When there is a request to convene an Extraordinary General Meeting of Shareholders by the Supervisory Board but the Board of Directors fails to execute it.

2. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định thì Ban kiểm soát phải bồi thường thiệt hại phát sinh cho Công ty.

2. In case the Supervisory Board fails to convene the General Meeting of Shareholders as required, the Supervisory Board must compensate for damages arising to the Company.

3. Chi phí triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này sẽ được Công ty hoàn lại.

3. Expenses for convening and conducting meetings of the General Meeting of Shareholders in accordance with Clause 1 of this Article shall be reimbursed by the Company.

Chương IV **CUỘC HỌP BAN KIỂM SOÁT** *Chapter IV*

Điều 14. Cuộc họp của Ban kiểm soát

Article 14. Meetings of the Supervisory Board

1. Ban kiểm soát phải họp ít nhất hai (02) lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là hai phần ba (2/3) số thành viên Ban kiểm soát.

1. The Supervisory Board must meet at least two (02) times a year, and the number of members attending the meeting must be at least two-thirds (2/3) of the total members of the Supervisory Board.

2. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.

2. The Supervisory Board has the right to request members of the Board of Directors, the General Director, and representatives of the approved auditing firm to attend and answer matters that need clarification.

Điều 15. Biên bản họp Ban kiểm soát

Article 15. Minutes of Meetings of the Supervisory Board

Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát.

Minutes of meetings of the Supervisory Board shall be prepared in a detailed and clear manner. The secretary and the members of the Supervisory Board attending the meeting must sign the meeting minutes. Meeting minutes of the Supervisory Board must be preserved to determine the responsibility of each member of the Supervisory Board.

Chương V
BÁO CÁO VÀ CÔNG KHAI LỢI ÍCH
Chapter V
REPORTING AND DISCLOSURE OF INTERESTS

Điều 16. Trình báo cáo hàng năm

Article 16. Submission of Annual Reports

Các Báo cáo của Ban kiểm soát tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên bao gồm các nội dung sau đây:

Reports of the Supervisory Board at the Annual General Meeting of Shareholders shall include the following contents:

1. Báo cáo về kết quả kinh doanh của Công ty, về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc để trình Đại hội đồng cổ đông thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.

1. Report on the business results of the Company, and the performance results of the Board of Directors and the General Director to be submitted to the General Meeting of Shareholders for approval at the Annual General Meeting of Shareholders.

2. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát.

2. Self-assessment report on the performance results of the Supervisory Board and its members.

3. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ban Kiểm soát và từng thành viên Ban kiểm soát.

3. Remuneration, operating expenses, and other benefits of the Supervisory Board and each of its members.

4. Tổng kết các cuộc họp của Ban kiểm soát và các kết luận, kiến nghị của Ban Kiểm soát; kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của Công ty.

4. Summary of meetings of the Supervisory Board and conclusions and recommendations of the Supervisory Board; and results of monitoring the operational and financial situation of the Company.

5. Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên năm mươi phần trăm (50%) trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch.

5. Evaluation report on transactions between the Company, its subsidiaries, or other companies in which the Company holds control over fifty percent (50%) or more of the charter capital, and members of the Board of Directors, the General Director, and their related persons; transactions between the Company and any company in which a member of the Board of Directors is a founding member or enterprise manager within the latest 03 years prior to the time of the transaction.

6. Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và những người điều hành doanh nghiệp khác.

6. Supervision results regarding the Board of Directors, the General Director, and other enterprise managers.

7. Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và các cổ đông.

7. Evaluation results of the coordination of activities between the Supervisory Board and the Board of Directors, the General Director, and shareholders.

8. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết.

8. Proposals and recommendations to the General Meeting of Shareholders for approval of the list of approved auditing firms to conduct audits of the Company's financial statements, or approved auditing firms to inspect the Company's activities when deemed necessary.

Điều 17. Tiền lương và quyền lợi khác

Article 17. Salaries and Other Benefits

Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo quy định sau đây:

Salaries, remuneration, bonuses, and other benefits of the members of the Supervisory Board shall be implemented in accordance with the following regulations:

1. Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát.

1. Members of the Supervisory Board shall be paid salaries, remuneration, bonuses, and other benefits according to decisions of the General Meeting of Shareholders. The General Meeting of Shareholders shall decide on the total amount of salaries, remuneration, bonuses, other benefits, and the annual operating budget of the Supervisory Board.

2. Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban Kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.

2. Members of the Supervisory Board shall be reimbursed for reasonable expenses for accommodation, meals, travel, and the use of independent consultancy services. The total amount of this remuneration and expenses shall not exceed the total annual operating budget of the Supervisory Board approved by the General Meeting of Shareholders, unless otherwise decided by the General Meeting of Shareholders.

3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.

3. Salaries and operating expenses of the Supervisory Board shall be accounted into the business expenses of the Company in accordance with corporate income tax laws and other relevant legal regulations, and must be recorded as a separate item in the annual financial statements of the Company.

Điều 18. Công khai các lợi ích liên quan

Article 18. Disclosure of Related Interests

1. Thành viên Ban kiểm soát của Công ty phải kê khai cho Công ty về các lợi ích liên quan của mình, bao gồm:

1. Members of the Supervisory Board of the Company must declare their related interests to the Company, including:

a) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ làm chủ hoặc sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm làm chủ, sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;

a) Name, enterprise code, head office address, and business lines of the enterprise that they own or in which they hold capital contributions or shares; the ratio and time of owning such capital contributions or shares;

b) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ làm chủ, cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ.

b) Name, enterprise code, head office address, and business lines of the enterprise in which their related persons own, jointly own, or separately own capital contributions or shares of more than 10% of the charter capital.

2. Việc kê khai theo quy định tại khoản 1 Điều này phải được thực hiện trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được thông báo với Công ty trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng.

2. The declaration specified in Clause 1 of this Article must be performed within 07 working days from the date the related interest arises; amendments and supplements must be notified to the Company within 07 working days from the date of the corresponding amendment or supplement.

3. Thành viên Ban kiểm soát và những người có liên quan của các thành viên Ban kiểm soát chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.

3. Members of the Supervisory Board and their related persons may only use information obtained by virtue of their positions to serve the interests of the Company.

4. Thành viên Ban kiểm soát có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên năm mươi phần trăm (50%) trở lên vốn điều lệ với thành viên Ban kiểm soát hoặc với những người có liên quan của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.

4. Members of the Supervisory Board are obligated to notify the Board of Directors and the Supervisory Board in writing of transactions between the Company, its subsidiaries, or other companies in which the

Company holds control over fifty percent (50%) or more of the charter capital, and members of the Supervisory Board or their related persons in accordance with the law. For the aforementioned transactions approved by the General Meeting of Shareholders or the Board of Directors, the Company must disclose information about these resolutions in accordance with securities laws on information disclosure.

5. Thành viên Ban kiểm soát và những người có liên quan của các thành viên này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.

5. Members of the Supervisory Board and their related persons must not use or disclose inside information to others to execute related transactions,

Chương VI
MỐI QUAN HỆ CỦA BAN KIỂM SOÁT
Chapter VI
RELATIONSHIPS OF THE SUPERVISORY BOARD

Điều 19. Mối quan hệ giữa các thành viên Ban kiểm soát

Article 19. Relationship Among Members of the Supervisory Board

Các thành viên Ban kiểm soát có mối quan hệ độc lập, không phụ thuộc lẫn nhau nhưng có sự phối hợp, cộng tác trong công việc chung để đảm bảo thực hiện tốt trách nhiệm, quyền và nhiệm vụ của Ban kiểm soát theo quy định pháp luật và Điều lệ công ty. Trưởng Ban Kiểm soát là người điều phối công việc chung của Ban kiểm soát nhưng không có quyền chỉ phối các thành viên Ban kiểm soát.

Members of the Supervisory Board maintain independent relationships and are not subordinate to one another, but shall coordinate and cooperate in common work to ensure the proper fulfillment of the responsibilities, rights, and duties of the Supervisory Board in accordance with legal regulations and the Company's Charter. The Head of the Supervisory Board is the coordinator of the common work of the Supervisory Board but has no right to dominate other members of the Supervisory Board.

Điều 20. Mối quan hệ với ban điều hành

Article 20. Relationship with the Executive Board

Ban kiểm soát có mối quan hệ độc lập với ban điều hành Công ty, là đơn vị thực hiện chức năng giám sát hoạt động của ban điều hành.

The Supervisory Board maintains an independent relationship with the Executive Board of the Company and serves as the unit that performs the function of supervising the activities of the Executive Board.

Điều 21. Mối quan hệ với Hội đồng quản trị

Article 21. Relationship with the Board of Directors

Ban kiểm soát có mối quan hệ độc lập với Hội đồng quản trị Công ty, là đơn vị thực hiện chức năng giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị.

The Supervisory Board maintains an independent relationship with the Board of Directors of the Company and serves as the unit that performs the function of supervising the activities of the Board of Directors.

Chương VII
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH
Chapter VII
ENFORCEMENT PROVISIONS

Điều 22. Hiệu lực thi hành

Article 22. Effectiveness

1. Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty cổ phần Thương mại Hóc môn có hiệu lực thi hành kể từ ngày 22 tháng 7 năm 2026.
1. The Regulations on the Operation of the Supervisory Board of Hocmon Trade Joint Stock Company shall take effect from July 22, 2026.
2. Quy chế này có VII chương, 22 điều và áp dụng trong Công ty Cổ phần Thương mại Hóc Môn và các đơn vị thành viên.
2. These Regulations consist of VII chapters and 22 articles, and apply within Hocmon Trade Joint Stock Company and its member units.
3. Trong quá trình thực hiện nếu phát hiện những điểm bất cập với thực tế hay trái với quy định của pháp luật hiện hành và Điều lệ Công ty thì Ban kiểm soát xem xét sửa đổi bổ sung cho phù hợp.
3. During the course of implementation, if any inconsistencies with reality or conflicts with current legal regulations and the Company's Charter are discovered, the Supervisory Board shall review, amend, and supplement them accordingly.

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN
ON BEHALF OF THE SUPERVISORY BOARD
HEAD OF THE BOARD

